**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

Số:……/HĐMB/2023

*- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCNVN;*

*- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCNVN;*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên*

Hôm nay, ngày tháng năm 2022, hai bên chúng tôi gồm có:

**Bên bán (Bên A): ………………………………………………………………………………**

Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………

Điện thoại: ………………….………………………………………………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………………………………

Người đại diện: …………………….. ………. Chức vụ: …………………………………….

**Bên mua (Bên B): ………………………………………………………………………………**

Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………

Điện thoại: ………………….………………………………………………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………………………………

Người đại diện: …………………….. ………. Chức vụ: …………………………………….

Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau đây:

**Điều 1: HÀNG HÓA**

* 1. Loại hàng hóa

Bên A đồng ý bán cho bên B danh mục hàng hóa theo thỏa thuận được đính kèm tại phụ lục I của hợp đồng này.

* 1. Chất lượng hàng hóa

Chất lượng hàng hóa phải đảm bảo đóng gói đúng quy cách, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật

**Điều 2: GIÁ CẢ VÀ THANH TOÁN**

2.1. Giá cả

Giá sản phẩm được hai bên thỏa thuận thống nhất theo số lượng của từng đợt hàng.

2.2. Thanh toán

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt bằng đồng Việt Nam

- Thời hạn thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho bên A các đợt tiền hàng theo từng hóa đơn bán hàng.

- Thông tin tài khoản nhận thanh toán:

Chủ tài khoản: ……………………

Số tài khoản…………………….

Ngân hàng………. Chi nhánh…………

Bên B sẽ thanh toán cho bên A các đợt tiền hàng theo từng hóa đơn bán hàng.

**Điều 3: PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ GIAO NHẬN**

* 1. **Đặt hàng**

Bên B sẽ có cá nhân phụ trách gửi đơn đặt hàng đến người phụ trách của bên A theo phương thức mà hai bên thỏa thuận

Tại thời điểm đặt hàng hai bên sẽ thỏa thuận rõ về giá cá hàng hóa, loại sản phẩm và số lượng.

* 1. **Phương thức giao nhận**
* Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao đến địa điểm của Bên B theo thỏa thuận giữa hai bên
* Yêu cầu khi giao nhận hàng: Hàng hóa bên A giao cho bên B phải có Phiếu xuất kho có đầy đủ các thông tin về sản phẩm. Khi nhận hàng, Bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa thực tế nhận về chủng loại, số lượng, chất lượng bằng mắt thường và đối chiếu với chứng từ giao hàng và ký xác nhận vào biên bản giao nhận.
* Chi phí vận chuyển : Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên …… chịu. Chi phí bốc xếp (mỗi bên chịu một đầu hoặc……..)

**Điều 4: BẢO HÀNH**

Bên A sẽ cung cấp cho Bên B chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất theo tại kho của Bên A. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày giao hàng.

**Điều 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**5.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

**-** Giao hàng đúng và đủ số lượng, trọng lượng, chủng loại, quy cách đóng gói, chất lượng tại các địa điểm giao hàng của bên B.

- Đảm bảo chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn đã thoả thuận và theo tiêu chuẩn mà Bên A đã đăng ký với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đổi trả lại những hàng hoá đã giao cho Bên B không đúng chất lượng, số lượng, chủng loại, quy cách được đại diện hai Bên xác nhận tại thời điểm bàn giao (Bên A không nhận đổi trả các mặt hàng không còn bao bì, nhãn mác...).

**5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

- Bên B cam kết mua các mặt hàng của Bên A ổn định, thường xuyên trong thời hạn Hợp đồng được ký kết giữa hai Bên.

- Thanh toán đầy đủ cho bên A theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng này

- Bên B có quyền từ chối nhận hàng hóa khi Bên A giao không đúng loại hàng Bên B đã đặt, trừ trường hợp đã được Bên B chấp nhận thực phẩm thay thế trước khi giao nhận.

- Được đổi, trả hàng hóa theo quy định của bên A

**Điều 6: ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

6.1. Nếu một trong hai bên vi phạm Hợp đồng này mà không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận thông báo bằng văn bản của Bên bị vi phạm, thì Bên bị vi phạm có thể ngay lập tức chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi văn bản cho bên kia.

6.2. Trường hợp một bên không đảm bảo nghĩa vụ của mình bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng phải thông báo bằng văn bản.

**Điều 7: TRÁCH NHỆM BỒI THƯỜNG**

7.1. Mỗi Bên sẽ tự chịu trách nhiệm và sẽ bồi thường và giữ cho Bên kia khỏi bị ảnh hưởng bởi các thiệt hại hay thương tật về con người và tài sản trong phạm vi các thiệt hại hay thương tật bị gây ra do các hành động hoàn toàn thiếu trách nhiệm hay do lỗi có chủ ý của nhân viên hay các nhà thầu phụ hay người đại diện của mình trong việc thực hiện hợp đồng này với điều kiện Bên được bồi thường sẽ gửi thông báo bằng văn bản ngay lập tức về các yêu cầu cho Bên bồi thường.

7.2. Ngay sau khi giao hàng, rủi ro về mất mát và thiệt hại đối với các Sản phẩm sẽ thuộc về Bên B. Bên A vẫn có quyền sở hữu đối với Sản phẩm cho đến khi Bên A được thanh toán đầy đủ cho các Sản phẩm theo quy định.

**Điều 8: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**

8.1. Bất kể có các qui định khác, toàn bộ trách nhiệm có liên quan của mỗi bên cho bất cứ khiếu nại nào phát sinh trong hợp đồng này do Sản phẩm được cung cấp dù là theo hợp đồng hay có lỗi (Bao gồm cả lỗi lơ là) các trách nhiệm theo hợp đồng hay vi phạm bảo hành vv sẽ bị giới hạn theo thiệt hại thực tế và được giới hạn bởi tổng giá trị của phần hợp đồng cụ thể mà trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh.

8.2. Không bên nào sẽ phải chịu trách nhiệm trong bất kể trường hợp nào về các thiệt hại gián tiếp, hậu quả hoặc thiệt hại ngẫu nhiên hoặc đặc biệt phát sinh từ bất kể khiếu nại nào hay hành động nào theo hợp đồng này hay các thiệt hại về mất lợi nhuận, mất doanh thu, mất hợp đồng, mất khách hàng, mất quyền sử dụng, dừng kinh doanh, mất dữ liệu, mất khả năng thực hiện việc tiết kiệm chi phí đã tính trước dù đã được báo trước về khả năng có thể xảy ra các thiệt hại đó.

**Điều 9: BẤT KHẢ KHÁNG**

Cả Bên A và Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm với bên kia cho sự không thực hiện bất cứ điều khoản nào của hợp đồng nếu như sự không thực hiện này là do đình công, chiến tranh, tai nạn bất ngờ, bạo loạn, thiên tai, do luật pháp nghiêm cấm và/hoặc bất cứ một nguyên nhân nào khác nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên.

**Điều 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

10.1. Bên B không được hủy bỏ bất kỳ phần nào của Hợp đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A nếu được đồng ý thì phải có điều kiện là Bên B sẽ phải bồi thường cho Bên A toàn bộ mất mát, thiệt hại, khiếu kiện hoặc hành động phát sinh từ việc huỷ bỏ này, trừ khi có thoả thuận khác bằng văn bản.

10.2. Không Bên nào được chuyển nhượng Hợp đồng này hoặc bất cứ lợi ích nào phát sinh từ Hợp đồng này mà không có sự phê duyệt, đồng ý trước bằng văn bản của Bên còn lại trừ trường hợp sát nhập hay hợp nhất công ty hay chuyển sang Bên B toàn bộ hay phần lớn tài sản của mình với điều kiện chủ thể sau hợp nhất hay Bên B cam kết sẽ thực hiện tất cả các điều khoản của hợp đồng này.

10.3. Trong trường hợp bất kỳ một điều khoản nào trong Hợp đồng này bị coi là không có hiệu lực, không thể thực hiện hoặc trái pháp luật, vì bất cứ lý do nào, sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực, giá trị và tính hợp pháp của những điều khoản còn lại và Hợp đồng sẽ coi như không bao gồm các điều khoản không có hiệu lực, không thể thực hiện hoặc trái pháp luật.

10.4. Đại diện có thẩm quyền của các Bên đồng ý ký Hợp đồng. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ….. tháng ….. năm 202…. .

10.5. Hợp đồng này được làm thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **……………….** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **…………………..** |